

Giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực nông thôn

TRẦN THỊ THANH BÍCH

Tại các nước phát triển, thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) đã trở nên phổ biến và được người dân sử dụng linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày, với giá trị chi tiêu không tiền mặt chiếm tới hơn 90% tổng số giao dịch hàng ngày. Trong đó, thẻ ngân hàng không chỉ được dùng giao dịch trên các máy ATM thuận tiện mà nó còn được giao dịch tại rất nhiều thiết bị POS mà ngân hàng triển khai tại các điểm chấp nhận thanh toán như khách sạn, nhà hàng, siêu thị, trạm xăng dầu, bệnh viện... Ở Việt Nam, TTKDTM thông qua dịch vụ thẻ ngân hàng trong những năm qua đã phát triển mạnh mẽ tại các thành phố, khu công nghiệp nhưng phương thức này lại chưa phát triển tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa mặc dù Chính phủ đã có chính sách khuyến khích. Để phát triển TTKDTM tại vùng nông thôn, ngoài việc xây dựng một thói quen cho người dân thì điều kiện tiên quyết phải có những chính sách vĩ mô và biện pháp phù hợp của ngân hàng để TTKDTM mang lại lợi ích thiết thực cho nhiều phía.

Vai trò của TTKDTM trong nền kinh tế

Trong nền kinh tế thị trường, TTKDTM có một vai trò hết sức quan trọng đối với từng tổ chức, cá nhân và đối với toàn bộ nền kinh tế. TTKDTM đáp ứng được đòi hỏi của sản xuất và lưu thông hàng hóa trong nền kinh tế thị trường, làm cho ngân hàng thương mại (NHTM) trở thành trung tâm thanh toán của nền kinh tế. Vai trò của TTKDTM được thể hiện như sau:

Đối với các ngân hàng thương mại: TTKDTM góp phần tăng nhanh nguồn vốn của ngân hàng, mở rộng nghiệp vụ



Ảnh: Đăng Tuyền

kinh doanh. Khi cá nhân, doanh nghiệp mở tài khoản tại ngân hàng sẽ mang lại cho ngân hàng nguồn vốn tương đối lớn để cho vay, đầu tư phát triển kinh tế, thúc đẩy nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng phát triển, giúp ngân hàng hạn chế rủi ro trong kinh doanh tín dụng, qua đó nắm được đặc điểm tình hình kinh doanh của khách hàng. Khi khách hàng mở tài khoản tại ngân hàng và ký thác vốn của mình vào đó tạo điều kiện cho ngân hàng kiểm soát được một phần lượng tiền trong nền kinh tế, cũng như khả năng tài chính, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, ngân hàng tiến hành cung ứng một lượng tiền thích hợp cho nền kinh tế.

Đối với doanh nghiệp, người dân:

TTKDTM góp phần đẩy nhanh tốc độ thanh toán, tốc độ chu chuyển vốn và quá trình tái sản xuất trong hoạt động kinh doanh. Mặt khác, TTKDTM đảm bảo sự an toàn về vốn cũng như tài sản tránh được những rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra trong quá trình thanh toán.

Đối với nền kinh tế: việc tăng tỷ trọng TTKDTM trong lưu thông góp phần tiết kiệm chi phí, sẽ làm giảm tỷ trọng tiền mặt, từ đó giảm chi phí lưu thông như: chi phí in ấn, vận chuyển, bảo quản tiền, chi phí về thời gian thanh toán, đồng thời giúp Ngân hàng Nhà nước điều tiết cung ứng tiền tệ cho phù hợp với nhu cầu thông qua việc tăng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng, đảm bảo ổn định sức mua của đồng tiền.

Như vậy, TTKDTM có những vai trò trực tiếp cũng như gián tiếp ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế; thực hiện tốt công tác TTKDTM sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho từng thành phần trong nền kinh tế đạt được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy nền kinh tế ngày càng phát triển.

Thực trạng TTKDTM tại Việt Nam

Với những lợi ích mà TTKDTM mang lại cho nền kinh tế, Chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích người dân sử dụng phương thức thanh toán này. Để hoạt động TTKDTM ngày càng hoàn thiện, Chính phủ và NHNN đã nghiên cứu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo hàng lang pháp lý cho hoạt động TTKDTM nói chung và các hình thức TTKDTM phát huy tác dụng, trong đó có Quyết định số 2453/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015.

Nhờ những chính sách đúng đắn của Chính phủ, các Bộ, ngành, sự nỗ lực của các NHTM và sự hợp tác của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cũng như sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, phương thức TTKDTM ở nước ta đã phát triển mạnh và đa dạng tại các thành phố và các khu công nghiệp, làm giảm dần tiền mặt trong lưu thông. Các NHTM đã chủ động triển khai nhiều phương tiện, dịch vụ TTKDTM tới khách hàng. Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện và phát triển các phương thức truyền thống như ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, một số phương tiện và dịch vụ thanh toán mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin xuất hiện và đi dần vào cuộc sống, phù hợp với xu thế thanh toán của các nước trong khu vực và trên thế giới như thẻ ATM, các loại thẻ tín dụng, Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking, Ví điện tử...

Các NHTM cũng quan tâm hơn đến phát triển các dịch vụ ngân hàng bán lẻ, khách hàng cá nhân, tình hình mở và sử dụng tài khoản cá nhân tăng lên đáng kể, đặc biệt từ khi dịch vụ trả lương qua tài khoản được triển khai; đồng thời, các NHTM cũng đã triển khai nhiều dịch vụ TTKDTM như thanh toán tiền điện, tiền nước, cước phí điện thoại, viễn thông, truyền hình cáp, phí bảo hiểm và một số khoản thu khác như học phí, viện phí... Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỷ lệ sử dụng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán có xu

hướng giảm dần từ 20,3% năm 2004 xuống 14% năm 2010 và đến nay còn khoảng 12%.

Đối với thị trường thẻ, theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến cuối năm 2013, có tổng cộng khoảng 64 triệu thẻ do các 54 tổ chức tín dụng phát hành. Như vậy, với dân số 90 triệu người tại Việt Nam thì trung bình cứ khoảng 1,4 người thì có 1 thẻ ngân hàng. Phần lớn vẫn là thẻ nội địa (ATM) với con số hơn 57 triệu thẻ. Trong năm 2013, các ngân hàng đã phát triển được khoảng 100.000 máy POS trên toàn quốc, tuy nhiên tỷ lệ máy POS tính trên đầu người ở Việt Nam còn khá thấp, mới chỉ đạt khoảng 1.000 người/POS. Trong khi đó, các nước phát triển ở khu vực châu Á đạt mức trung bình 1.000 người/50 POS.

Để tạo thuận lợi cho chủ thẻ giao dịch thanh toán, các công ty chuyển mạch thẻ đã hoàn thành kết nối liên thông hệ thống ATM trên phạm vi toàn quốc, nhờ đó, thẻ của một ngân hàng đã có thể sử dụng để rút tiền và thanh toán tại hầu hết ATM của các ngân hàng khác.

NHNN cũng đã chỉ đạo NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, các NHTM và các công ty chuyển mạch triển khai kết nối liên thông mạng lưới POS trên toàn quốc; đến nay cơ bản hoàn thành kết nối về kỹ thuật trên toàn quốc với sự tham gia của trên 30 NHTM (533 chi nhánh) và hỗ trợ xử lý hàng triệu giao dịch với giá trị thanh toán hàng nghìn tỷ

đồng qua hệ thống POS được kết nối.

Việc thống nhất mạng lưới ATM/POS trên toàn quốc đã giúp tạo ra các tiện ích và giá trị lớn hơn cho người sử dụng thẻ, tiết kiệm chi phí đầu tư mở rộng mạng lưới POS, giảm tải cho hệ thống ATM. Từ đó, việc thanh toán thẻ qua POS đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tại các thành phố lớn, xu hướng thanh toán bằng thẻ của dân cư đang tăng lên khá nhanh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phương thức TTKDTM vẫn đang phát triển mạnh mẽ ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... còn tại các thành phố nhỏ thì dịch vụ này phát triển chưa mạnh. Thực tế là đa số người dùng thẻ ATM chỉ để rút tiền mặt, chuyển khoản mà chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ tiện ích mà thẻ có thể mang lại như thanh toán mua hàng tại siêu thị, nhà hàng... Còn tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa thì dịch vụ thẻ phục vụ trong TTKDTM còn rất hạn chế. Theo thống kê của Master Card, đến nay, 3% tổng số giao dịch ngân hàng trên toàn quốc thực hiện dưới hình thức không dùng tiền mặt và có tới hơn 60% dân số chưa có tài khoản ngân hàng, trong khi hơn 60% dân số Việt Nam sống ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Do đó, thị trường nông thôn rất tiềm năng cho việc phát hành thẻ ngân hàng, kích thích người dân sử dụng phương thức TTKDTM.

Nhiều lý do làm cho quá trình phát triển phương thức TTKDTM tại khu vực nông thôn chậm phát triển, trong đó có thói quen tiêu dùng tiền mặt của người Việt Nam. Chính thói quen này khiến cho người dân ngại sử dụng công nghệ mới, cảm thấy không thoải mái khi sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử. Hơn nữa, do trình độ dân trí chưa cao cộng với những hạn chế về cơ sở hạ tầng của nhiều NHTM cũng làm ảnh hưởng đến việc phát triển và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng điện tử tới người tiêu dùng. Thêm vào đó, hệ thống quản lý thuế chưa phát triển khiến cho nhiều cá nhân, doanh nghiệp có thể "lách luật", thích sử dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt vì lợi ích cá nhân hơn là sử dụng thanh



Thay vì chỉ rút tiền qua ATM, chuyển khoản như hiện nay, ngân hàng cần gia tăng các dịch vụ tiện ích trên thẻ ATM.
Ảnh: Đăng Tuyên

toán qua ngân hàng (chuyển khoản, ủy nhiệm chi) nhằm trốn tránh việc kiểm soát thuế từ phía các cơ quan chức năng. Theo thống kê, hiện tại, cả nước có khoảng 120.000 điểm thanh toán chấp nhận thẻ (ATM/POS) trên tổng 90 triệu dân, chiếm chưa đến 1% dân số và phần lớn các điểm này lại tập trung ở các thành phố, khu công nghiệp... Đây là con số khá thấp và cần được gia tăng để mở rộng mạng lưới chấp nhận thẻ. Tuy nhiên, chi phí trang thiết bị POS hiện nay vẫn còn khá đắt so với khả năng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, lên đến khoảng 600 USD một máy.

Các cơ chế, chính sách thúc đẩy TTKDTM tại khu vực nông thôn cũng chưa đồng bộ, chưa khuyến khích được các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đầu tư mạnh và đồng bộ cho cơ sở hạ tầng; Sự phối hợp giữa các biện pháp hành chính và biện pháp kích thích kinh tế chưa tốt, chưa đủ mạnh để đưa chủ trương không tiền mặt ở khu vực nông thôn thật sự đi vào cuộc sống. Sự tham gia phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan chưa chặt chẽ để tạo các điều kiện cần thiết phát triển TTKDTM. Các cơ quan quản lý vĩ mô cũng chưa ban hành đầy đủ chính sách nhằm tạo một bước đột phá đối với dịch vụ thanh toán thẻ như: quy định về kinh doanh bắt buộc phải thanh toán qua thẻ, giảm thuế/hoàn thuế cho các giao dịch bằng thẻ...

Bên cạnh đó, xu hướng tội phạm công nghệ cao thường hướng tới các tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng trong những năm qua tăng cao khiến cho người dân nông thôn càng thêm lo lắng khi sử dụng dịch vụ này. Thêm vào đó, khi thanh toán bằng thẻ, khách hàng sẽ phải trả một khoản phí cho nhà phát hành thẻ. Điều này đã làm cho các doanh nghiệp không mặn mà lắm với việc chấp nhận thanh toán bằng thẻ, do đó họ hay viện cớ yêu cầu khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, hoặc khi thanh toán thì khách sẽ phải chịu phí.

Một vấn đề khác cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của hoạt động TTKDTM, đó là do đặc thù nền kinh tế nước ta với đặc điểm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo quy mô nhỏ, lẻ

nên khả năng tiếp nhận phương tiện thanh toán trực tuyến khá khó khăn. Với mạng lưới cửa hàng nhỏ, chợ dân sinh, số lượng các siêu thị chấp nhận thanh toán thẻ tại các vùng nông thôn còn thấp nên việc thanh toán vẫn chủ yếu bằng tiền mặt.

Giải pháp thúc đẩy TTKDTM tại các vùng nông thôn

TTKDTM mang lại ý nghĩa kinh tế rất quan trọng như giảm chi phí lưu thông, ổn định giá trị đồng tiền, giảm lạm phát, đặc biệt, góp phần tái cấu trúc hệ thống ngân hàng một cách thiết thực và hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng. Về mặt xã hội, TTKDTM giúp đơn giản trong thanh toán, tạo tâm lý thoải mái, yên tâm và độ tin cậy cao cho khách hàng. Chính vì vậy, để thúc đẩy phát triển TTKDTM trong khu vực nông thôn, cần có những giải pháp đồng bộ sau:

Thứ nhất, NHNN cần tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương, địa phương tuyên truyền rộng rãi các lợi ích của TTKDTM, giao dịch ATM, POS nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức người dân để giảm dần thói quen sử dụng tiền mặt trong đời sống, đặc biệt là tuyên truyền tới những đồng chí trong hàng ngũ của Đảng, các cựu chiến binh, các cán bộ trong cơ quan Nhà nước.

Thứ hai, cần có những chính sách khuyến khích các NHTM mở các chi nhánh, phòng giao dịch tại khu vực nông thôn vì số lượng các phòng giao dịch ngân hàng tại vùng nông thôn khá thưa thớt. Các NHTM mở các chi nhánh, phòng giao dịch tại các vùng nông thôn không những có thể thu hút tiền gửi tiết kiệm của người dân địa phương mà có thể phối hợp với các cơ quan hành chính Nhà nước, bệnh viện, doanh nghiệp nhỏ và vừa để trả lương lương qua tài khoản ATM... Đi đầu trong việc này nên là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Thứ ba, thay vì chỉ rút tiền qua ATM, chuyển khoản như hiện nay, ngân hàng cần gia tăng các dịch vụ tiện ích trên thẻ ATM như thanh toán viện phí, bảo hiểm và kết hợp với nhiều đối tác để phát hành thẻ đồng thương hiệu, đưa ra nhiều chương trình khuyến

mãi hấp dẫn để đẩy mạnh phương thức TTKDTM. Đặc biệt, các ngân hàng cần tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho mạng lưới chấp nhận thẻ; tăng cường lắp đặt và sử dụng các máy ATM, POS tại những nơi điều kiện cho phép, phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân như bệnh viện, các cửa hàng, bách hóa lớn... tại trung tâm các huyện để giúp người dân thanh toán qua thẻ. Với phương thức thanh toán qua POS giúp khách hàng không phải đi nộp tiền nhiều lần, tránh kẻ gian móc túi. Nếu làm được như vậy, việc thúc đẩy người dân nông thôn sử dụng tiện ích này ngày càng nhiều thêm. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng cần có chế độ phí dịch vụ ngân hàng ưu đãi cho các vùng nông thôn nhằm giúp người dân tích cực sử dụng dịch vụ.

Thứ tư, ngành Ngân hàng cần chủ động và tăng cường phối hợp với Bộ Công an trong việc phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, an toàn cho các điểm đặt máy ATM tại các vùng nông thôn.

Thứ năm, các NHTM cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, gần gũi với người dân nhằm nâng cao nhận thức cho người dân tại các vùng nông thôn hiểu về thẻ, biết sử dụng thẻ và những lợi ích từ việc TTKDTM.

Với đặc thù một quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình, hệ thống ngân hàng đang phát triển mạnh mẽ và dịch vụ thanh toán tăng theo cấp số nhân thì phương thức TTKDTM tại các vùng nông thôn vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với các ngân hàng trong việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng hiệu quả để đáp ứng xu thế thanh toán hiện đại này. Để đẩy mạnh việc TTKDTM tại các vùng nông thôn rất cần sự chủ động, tích cực của các cấp, các ngành chức năng và các đơn vị liên quan trong chỉ đạo, thực thi các giải pháp nhằm từng bước đưa chủ trương TTKDTM theo định hướng của Chính phủ đi vào cuộc sống, góp phần xây dựng một nếp sống văn minh, hiện đại và thúc đẩy công cuộc phát triển đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa ■